

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09/2023/HNGĐ-ST**
Ngày: 09 – 5 – 2023
Về việc: “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHƠN THÀNH-TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Xuân Đính
2. Bà Hồ Thị Xuân Thiều

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hạnh – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân
thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Sách -
Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Trong ngày 09 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Chơn
Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý
số: 178/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2023/QĐXX-ST ngày
30/3/2023, quyết định hoãn phiên tòa số 30 /QĐST-HPT ngày 24/3/2023 của
Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Thị N, sinh năm 1981; Địa chỉ cư trú: tổ 2, ấp 4, xã T ,
huyện L , tỉnh Đồng Nai

Bị đơn: Anh Điều B, năm sinh 1977; Địa chỉ cư trú: Tổ 4, ấp B , xã Q , thị
xã C , tỉnh Bình Phước

Các đương sự vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

***Tại đơn khởi kiện nộp ngày 03 tháng 10 năm 2022, quá trình giải quyết
vụ án nguyên đơn Chị Thị N trình bày:***

Chị Thị N và Anh Điều B tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2009, có
làm thủ tục đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã T , huyện L , tỉnh Đồng Nai.
Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc hay lừa dối. Sau khi kết hôn
vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng thời gian năm 2010 thì vợ chồng
phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, Anh Điều B
thường xuyên đánh đập, bạo lực Chị Thị N, vì vậy từ năm 2012 cho đến nay thì

vợ chồng đã sống ly thân với nhau, mỗi người một nơi nên Chị Thị N yêu cầu được ly hôn với Anh Điều B để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Thiên A, sinh ngày: 02/7/2010, Chị Thị N yêu cầu trực tiếp nuôi con, không yêu cầu Anh Điều B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn Anh Điều B trong quá trình giải quyết vụ án không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Chị Thị N mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong vụ án.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn Chị Thị N xin vắng mặt

Bị đơn Anh Điều B vắng mặt lần thứ hai không lý do.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

Việc chấp hành theo quy định của pháp luật của Thẩm phán: Quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến nay nhận thấy Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 BLTTDS;

Về việc chấp hành theo quy định pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm;

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành tham gia phiên tòa đề nghị HĐXX: Căn cứ khoản 1, điều 28, điểm a, khoản 1, điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, điều 227, điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 9, 51, 56, 81,82,83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27, Nghị quyết về án phí lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: cho Chị Thị N được ly hôn với Anh Điều B, giao con Thiên A, sinh ngày: 02/7/2010 cho Chị Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, Chị Thị N phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện và yêu cầu tại phiên tòa Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” do nguyên đơn Chị Thị N khởi kiện đối với bị đơn Anh Điều B có nơi cư trú tại: Ấp B, xã Q, thị xã C, tỉnh Bình Phước. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn Chị Thị N vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn Anh Điều B vắng mặt đến lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt Chị Thị N và anh Điều Bình tại phiên tòa theo quy định của pháp luật.

[2].Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Chị Thị N, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1].Về quan hệ hôn nhân: Chị Thị N và Anh Điều B tự nguyện chung sống với nhau từ 2009, có làm thủ tục đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Việc kết hôn là do hai người hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, đe dọa, lừa dối. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống Chị Thị N cho rằng vợ chồng mâu thuẫn nguyên nhân bất đồng quan điểm sống, Anh Điều B thường xuyên đánh đập, bạo lực Chị Thị N, vì vậy từ năm 2012 cho đến nay thì vợ chồng đã sống ly thân với nhau, mạnh ai nấy sống, không quan tâm nhau nên Chị Thị N xin ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng Anh Điều B không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của Chị Thị N, không tham gia các phiên hòa giải thể hiện thái độ bỏ mặc, không quan tâm. Cũng như tại biên bản xác minh ngày 03/3/2023 được ban áp Bầu Teng cho biết Anh Điều B có hộ khẩu và cư trú tại tổ 4, ấp B, xã Q, thị xã C, tỉnh Bình Phước, khi kết hôn với Chị Thị N thì về sống chung bên nhà vợ tại xã Minh Lập nhưng khoảng 1 năm nay thì vợ chồng mâu thuẫn nên Anh Điều B đã về nhà ruột tại ấp Bầu Teng sinh sống nhưng không thấy Chị Thị N cùng ở. Như vậy, có cơ sở để xác định mâu thuẫn vợ chồng của Chị Thị N, Anh Điều B đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống vợ chồng không thể kéo dài. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của Chị Thị N, cho Chị Thị N được ly hôn với Anh Điều B.

[2.2].Về con chung: Chị Thị N, Anh Điều B có một con chung Thị Thiên A, sinh ngày: 02/7/2010, Chị Thị N yêu cầu trực tiếp nuôi con, không yêu cầu Anh Điều B cấp dưỡng nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án, Anh Điều B không có ý kiến, trong khi đó Chị Thị N là người trực tiếp nuôi con từ khi vợ chồng sống ly thân và cháu Thiên A có nguyện vọng muốn sống với mẹ nếu cha mẹ ly hôn nên cần giao cho Chị Thị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung khi vợ chồng ly hôn là phù hợp quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Thị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.3].Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4].Về nợ chung: Nguyên đơn trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Do Chị Thị N là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 264, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án ngày 21/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Chị Thị N.

Về quan hệ hôn nhân: Cho Chị Thị N được ly hôn với Anh Điều B

Về con chung: Giao con chung tên Thị Thiên A, sinh ngày: 02/7/2010 cho Chị Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

2. *Về án phí sơ thẩm:* Chị Thị N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0012144 ngày 22/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

3. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh BP;
- VKSND thị xã Chơn Thành;
- Chi cục THADS thị xã Chơn Thành;
- UBND xã T , huyện L , tỉnh Đồng Nai;
- Dương sự;
- Lưu HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Thị Thu Hà